TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS - ST
Ngày 04/3/2021
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Chang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Kim Oanh;

Ông Phạm Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thành Long, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; địa chỉ: 489/4, ấp a, xã AL, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp a, xã AL, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L bày:

Bà L là chủ hụi, có mở một số dây hụi, bà Phạm Thị Đ có tham gia chơi hụi như sau:

- Dây hụi 1.000.000đ, mở ngày 18/7/2018, kết thúc ngày 18/4/2020, dây hụi có 15 người chơi, trong đó có TV chơi 2 phần, TT chơi 3 phần, Ba D chơi 2 phần, Mỹ C 2 phần (những người này bà L không nhớ rõ họ tên) và bà Phạm Thị Đ chơi 2 phần, những người còn lại chơi 1 phần, tổng cộng là 21 phần. Dây hụi này, 01 phần bà Đ hốt hụi vào ngày 18/9/2018 và 01 phần bà Đ hốt hụi vào ngày 18/02/2019. Sau khi hốt hụi bà Đ có đóng được hụi chết mỗi phần là 1.000.000đ (bà Đ chơi 2 phần) cho đến tháng 8/2019. Kể từ tháng 9/2019 thì bà Đ không đóng hụi chết cả 2 phần chơi cho bà L nữa,

tính từ tháng 9/2019 đến khi kết thúc dây hụi là 18/4/2020 là 8 tháng: 8 tháng x 2 phần x 1.000.000đ = 16.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ, khui ngày 25/3/2019, kết thúc ngày 25/01/2021. Dây hụi này có 19 người chơi 23 phần, trong đó có 4 người chơi 2 phần. Dây hụi này bà Đ chỉ tham gia chơi 1 phần. Ngày 25/5/2019 thì bà Đ hốt hụi. Kể từ khi hốt hụi thì bà Đ có đóng được hụi chết đến tháng 8/2019. Kể từ tháng 9/2019 thì bà Đ không đóng hụi chết cho bà L nữa. Dây hụi này đến ngày 25/01/2021 kết thúc nhưng đến nay thì bà Đ cũng chưa đóng hụi chết cho bà. Dây hụi này bà Đ còn 17 tháng hụi chết: 17 tháng x 2.000.000đ = 34.000.000đ.

Tổng cộng bà Đ tham gia 2 dây hụi trên và còn thiếu tiền hụi chết của bà là 50.000.000đ. Nay bà yêu cầu bà Đ phải lại cho bà số tiền hụi chết là 50.000.000đ, bà không yêu cầu tính tiền lãi nữa.

Tại bản tự khai, bị đơn bà Phạm Thị Đ trình bày:

Bà Đ có tham gia chơi hụi của bà Nguyễn Thị L, bà tham gia chơi 02 dây hụi và bà có hốt hụi với số tiền hơn 30.000.000đ. Bà còn nợ tiền hụi chết của 02 dây hụi là 50.000.000đ. Nay bà L khởi kiện thì bà đồng ý trả bà L số tiền hụi chết còn thiếu là 50.000.000đ nhưng bà xin trả dần vì hiện nay bà rất khó khăn, không đủ khả năng trả 01 lần cho bà L.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật. HĐXX thực hiện khai mạc phiên toà, phần thủ tục, phần tranh tụng đều đảm bảo đúng pháp luật. Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả số tiền hụi chết là 50.000.000đ của 02 dây hụi là Dây hụi 1.000.000đ, mở ngày 18/7/2018 và Dây hụi 2.000.000đ, mở ngày 25/3/2019. Bị đơn bà Đ thừa nhận có tham gia chơi hụi của bà L và còn thiếu tiền hụi chết là 50.000.000đ, bà Đ đồng ý trả nhưng xin trả dần. Đây là tình tiết không phải chứng minh. Căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 471 Bộ luật Dân sự có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị HĐXX xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Phạm Thị Đ phải trả tiền hụi nên đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng góp hụi". Bị đơn cư trú tại ấp a, xã AL, huyện P, tỉnh Bình Dương nên theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về thời hiệu khởi kiện: Dây hụi 1.000.000đ, mở ngày 18/7/2018 và Dây hụi 2.000.000đ, mở ngày 25/3/2019, bà Đ không đóng hụi chết của 02 dây hụi từ tháng 8/2019. Ngày 20/10/2020, nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại Tòa án. Căn cứ các Điều 429, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 185 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn là chủ hụi của 02 dây hụi Dây hụi 1.000.000đ, mở ngày 18/7/2018 và Dây hụi 2.000.000đ, mở ngày 25/3/2019. Căn cứ Danh sách chơi hụi và lời khai của bà Đ có căn cứ xác định bà Đ có tham gia chơi 02 dây hụi trên do bà L là chủ hụi. Do đó, giữa bà L với bà Đ cùng với những người có tên trong danh sách hụi có sự thỏa thuận về giao dịch tài sản theo hình thức góp hụi quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Các bên đều thừa nhận bà Đ đã hốt hụi của cả 02 dây hụi trên và tiền hụi chết bà Đ chưa đóng cho bà L là 50.000.000đ nên đây là tình tiết không phải chứng minh. Tại bản tự khai bà Đ đề nghị xin trả góp số tiền 50.000.000đ tuy nhiên bà Đ có đơn xin vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa các đương sự được. Xét thấy, phương thức trả là giai đoạn thi hành án, các bên vẫn có quyền tự thỏa thuận với nhau nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, 185, 186, 227, 238, 264, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 275, Điều 276, Điều 471, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L đối với bị đơn bà Phạm Thị Đ về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

2. Buộc bà Phạm Thị Đ phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị Đ phải nộp số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị L được trả lại số tiền 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0043639 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Chang